

**CÔNG TY TNHH HIHAUS MAPLE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HIHAUS MAPLE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIHAUS MAPLE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HIHAUS MAPLE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502487897

**3. Ngày thành lập:** 07/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 19, đường Đ.04, Khu công nghiệp Châu Đức , Xã Nghĩa Thành, Huyện Châu Đức,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0274686995

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                        | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>chi tiết: lắp đặt các cấu kiện kết cấu thép, các cấu kiện kết cấu kim loại, nhà thép tiền chế.                                                                                                             | 4329                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                               | 4330                                                         |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng, đại lý ký gửi hàng hoá                                                                                                                                       | 4610                                                         |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn trang trí nội thất                                                                                                                                                                  | 4649                                                         |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón. Bán buôn hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn nhà thép tiền chế                                                                    | 4669                                                         |
| 7.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: sản xuất phần mềm. Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                  | 6201                                                         |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất công trình                                                                                                                                                          | 7410                                                         |
| 9.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                                                                                                          | 2012                                                         |
| 10. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác                                                              | 3100                                                         |
| 11. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Sản xuất các cấu kiện kết cấu thép, các cấu kiện kết cấu kim loại, nhà thép tiền chế, khung, sườn kim loại cho xây dựng                                                                    | 3290                                                         |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                            | 4101(Chính)                                                  |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                      | 4102                                                         |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                | 4211                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                 | 4212                                                         |
| 16. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                          | 4222                                                         |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết : Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.                                                                                                               | 4299                                                         |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                        | 4321                                                         |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ                                                                                                              | 4773                                                         |
| 20. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên       | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THANH HOA | Việt Nam  | 19 Ngách 46, Ngõ Hoà Bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 3.000.000.000         | 30,000    | 001179010803                                                                                            |         |
| 2   | LÊ MINH LÂM          | Việt Nam  | 3F8-01 Sky Garden 3, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam               | 3.000.000.000         | 30,000    | 079081019497                                                                                            |         |
| 3   | LÊ MINH HIẾU         | Việt Nam  | 19 Ngách 46, Ngõ Hoà Bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 4.000.000.000         | 40,000    | 001078015622                                                                                            |         |

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

\* **Họ và tên:** NGUYỄN THỊ THANH HOA **Giới tính:** Nữ  
**Chức danh:** Giám đốc  
**Sinh ngày:** 23/12/1979 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam  
**Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:** Thẻ căn cước công dân  
**Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:** 001179010803  
**Ngày cấp:** 24/04/2021 **Nơi cấp:** Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội  
**Địa chỉ thường trú:** 19 Ngách 46, Ngõ Hoà Bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**Địa chỉ liên lạc:** 19 Ngách 46, Ngõ Hoà Bình 7, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu